

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 364/2025/TLST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (viết tắt là VPBANK); Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng Bắc – Trưởng phòng cao cấp Xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 1.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Là các ông Trần Tuấn Khanh và Dương Văn Tiến đều là Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1968; HKTT: Thôn Kiều Đ, xã Đại X, TP Hà Nội.

Ông A bà Mỹ uỷ quyền cho anh Nguyễn Tuyên H, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Kiều Đ, xã Đại X, TP Hà Nội tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Mỹ có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng các khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2406102876288 ký ngày 12/06/2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng

thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/02/2025; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/06/2024, tính đến ngày 25/02/2026, tổng số tiền là 281.690.211 đồng (*Hai trăm tám mươi một triệu sáu trăm chín mươi nghìn hai trăm mười một đồng*), cụ thể như sau:

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/02/2025:

Nợ gốc:	15.583.781 đồng
Nợ lãi trong hạn	307.558 đồng
Nợ lãi quá hạn	1.729.992 đồng
Nợ lãi chậm trả	8.679 đồng
Tổng	17.630.010 đồng

- Đối với HĐTD số LN2406102876288:

Nợ gốc:	235.411.998 đồng
Nợ lãi trong hạn	2.920.484 đồng
Nợ lãi quá hạn	13.770.502 đồng
Nợ lãi chậm trả	82.414 đồng
Tổng	252.185.398 đồng

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/06/2024:

Nợ gốc:	9.142.157 đồng
Nợ lãi	2.732.646 đồng
Tổng	11.874.803 đồng

Kể từ ngày 26/02/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông A bà Mỹ còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2406102876288 ký ngày 12/06/2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/02/2025; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm

phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/06/2024.

2.2 Ông A bà Mỹ phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng theo lộ trình như sau:

+ Chậm nhất ngày 25/3/2026, vợ chồng ông A bà Mỹ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền: 50,000,000 đồng tiền gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/4/2026, vợ chồng ông A bà Mỹ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 231,690,211 đồng.

Và kể từ ngày 26/02/2026, vợ chồng ông A bà Mỹ còn phải tiếp tục cho chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay thực tế, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/06/2024, Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/02/2025 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2.3 Trường hợp ông A bà Mỹ không thanh toán trả được toàn bộ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG5 1.5L MT, 1.5L,MT, BKS 30L – 157 .36,có số khung LSJA36E31RZ143595, số máy 15S4C9KGPC230366 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được cấp bởi Phòng CSGT – Công an huyện Phú X ngày 10/6/2024 đứng tên ông Nguyễn Xuân A.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì nguyên đơn yêu cầu ông A bà Mỹ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho nguyên đơn.

2.4 Về án phí:

- Ghi nhận việc ông A bà Mỹ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.042.255đồng (*Bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm lăm mươi lăm đồng*).

- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng 6.800.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015085, ngày 05/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Phong